TÒA ÁN N DÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN VŨNG LIÊM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH VĨNH LONG

Bản án số:24/2023/DS-ST
Ngày: 11 – 5 - 2023
"V/v Tranh chấp hợp đồng góp hụi"

N DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN N DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Lanh**.
Các hội thẩm N dân:
1. Bà: **Trần Thị Thu Hà.**
2. Bà: **Nguyễn Thị Hồng Diễm.**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Ngô Thị Quyên** – Thư ký Tòa án N dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm không tham gia phiên tòa.

Ngày 11 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án N dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2023/TLST – DS ngày 13 tháng 3 năm 2023 về "*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2023/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2023 của Tòa án N dân huyện Vũng Liêm giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị Ái N** – sinh năm: 1974 (có mặt).

Địa chỉ: ấp T, thị trấn L, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của chị **Nguyễn Thị Ái N** là ông **Trần Văn A**, sinh năm: 1961 (theo văn bản ủy quyền ngày 16/02/203) (có mặt).

Địa chỉ: ấp T, thị trấn V, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: Chị **Lê Thị H** – sinh năm: 1989 (có mặt).

Địa chỉ: ấp T, thị trấn V, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện ngày 06/02/2023, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên toà hôm nay người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ái N là ông Trần Văn A trình bày:**

Chị Nguyễn Thị Ái N là đầu thảo hụi còn chị Lê Thị H là hụi viên, chị H tham gia hụi của chị N 04 dây hụi cụ thể:

Dây 1: Hụi mở ngày 12/11(âl)/2021 nhằm ngày 15/12(dl)/2021, mãn hụi ngày 12/01(âl)/2023 nhằm ngày 02/02(dl)/2023 loại hụi tiền 1.000.000đ, có 15 phần, chị H tham gia 01 phần, tiền huê hồng cho đầu thảo là 500.000đ/lần khui hụi, một tháng khui hụi một lần. Chị H hốt hụi ở lần khui hụi thứ 4, sau khi hốt hụi thì chị H đóng tiền hụi chết lại cho chị N từ lần khui hụi thứ 5 đến lần khui

hụi thứ 13 là 09 lần, từ lần khui hụi thứ 14 đến lần khui hụi thứ 15 thì chị H ngưng không đóng tiền hụi chết cho chị N nên chị N đã choàng hụi thay cho chị H 02 lần với số tiền là 2.000.000đ.

Dây 2: Hụi mở ngày 20/4(âl)/2022 nhằm ngày 20/5(dl)/2022, mãn hụi ngày 20/8(âl)/2023 nhằm ngày 04/10(dl)/2023, loại hụi tiền 1.000.000đ, có 17 phần, chị H tham gia 01 phần, tiền huê hồng cho đầu thảo là 500.000đ/lần khui hụi, một tháng khui hụi một lần. Chị H hốt hụi ở lần khui hụi thứ 6, sau khi hốt hụi thì chị H đóng tiền hụi chết lại cho chị N từ lần khui hụi thứ 7 (ngày 20/11/2022 al) đến lần khui hụi thứ 8 (ngày 20/12/2022 al) là 02 lần, từ lần khui hụi thứ 9 (ngày 20/12/2022 al) đến lần khui hụi thứ 10 (ngày 20/01/2023 al) thì chị H ngưng không đóng tiền hụi chết cho chị N nên chị N đã choàng hụi thay cho chị H 02 lần với số tiền là 2.000.000đ.

Dây 3: Hụi mở ngày 26/4(âl)/2022 nhằm ngày 26/5(dl)/2022, mãn hụi ngày 26/10(âl)/2023 nhằm ngày 08/12(dl)/2023, loại hụi tiền 1.000.000đ, có 19 phần, chị H tham gia 01 phần, tiền huê hồng cho đầu thảo là 500.000đ/lần khui hụi, một tháng khui hụi một lần. Chị H hốt hụi ở lần khui hụi thứ 6, sau khi hốt hụi thì chị H đóng tiền hụi chết lại cho chị N được 01 lần là lần khui hụi thứ 7, từ lần khui hụi thứ 8 (ngày 26/11/2022) đến lần khui hụi thứ 10 (ngày 26/01/2023) thì chị H ngưng không đóng tiền hụi chết cho chị N nên chị N đã choàng hụi thay cho chị H 03 lần với số tiền là 3.000.000đ.

Dây 4: Hụi mở ngày 10/6(âl)/2022 nhằm ngày 08/7(dl)/2022, mãn hụi ngày 10/8(âl)/2023 nhằm ngày 24/9(dl)/2023, loại hụi tiền 2.000.000đ, có 15 phần, chị H tham gia 01 phần, tiền huê hồng cho đầu thảo là 1.000.000đ/lần khui hụi, một tháng khui hụi một lần. Chị H hốt hụi ở lần khui hụi thứ 4, sau khi hốt hụi thì chị H đóng tiền hụi chết lại cho chị N từ lần khui hụi thứ 5 đến lần khui hụi thứ 6 là 02 lần, từ lần khui hụi thứ 7 (ngày 10/12/2022 al) đến lần khui hụi thứ 8 (ngày 10/01/2023al) thì chị H ngưng không đóng tiền hụi chết cho chị N nên chị N đã choàng hụi thay cho chị H 02 lần với số tiền là 4.000.000đ.

Tổng cộng chị N đã choàng hụi cho chị H với số tiền là 11.000.000đ.

Nay chị Nguyễn Thị Ái N yêu cầu chị Lê Thị H phải có nghĩa vụ trả cho chị N số tiền hụi là 11.000.000đ.

*** Tại bảng khai ý kiến ngày 10/4/2023, trong quá trình tham gia tố tụng bị đơn chị Lê Thị H trình bày:** Chị thống nhất theo lời trình bày của ông A là người đại diện theo ủy quyền của chị N. Chị thống nhất chị có tham gia 04 dây hụi của chị N do chị N là đầu thảo hụi. Chị thống nhất thừa nhận chị còn thiếu tiền hụi của chị N 04 dây hụi với số tiền là 11.000.000đ. Do đến ngày đóng tiền hụi thì chị có nhiều lần yêu cầu chị N đến nhà chị để thu tiền hụi nhưng chị N không đồng ý. Nay người đại diện theo ủy quyền của chị N yêu cầu chị phải có nghĩa vụ trả cho chị N số tiền hụi là 11.000.000đ thì chị đồng ý nhưng chị xin trả dần.

Tại phiên tòa đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên Toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Toà, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ái N có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án N dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết tranh chấp hợp đồng góp hụi giữa chị N và bị đơn chị Lê Thị H. Chị H có nơi cư trú tại ấp Phong Thới, thị trấn Vũng Liêm, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án N dân huyện Vũng Liêm.

[2] Về nội dung vụ án:

Hợp đồng góp hụi giữa chị N và chị H được thiết lập dựa trên sự tự nguyện giữa đôi bên nên hợp đồng này phù hợp theo quy định của pháp luật.

Người đại diện theo ủy quyền của chị N là ông A yêu cầu chị H phải có nghĩa vụ trả lại cho chị N số tiền hụi mà chị N đã choàng hụi cho chị H của 04 dây hụi là 11.000.000đ. Chị H thừa nhận chị H có tham gia 04 dây hụi do chị N làm đầu thảo, không phải chị không góp hụi cho chị N nhưng đến ngày gom hụi chị N không đến gom hụi vì vậy nên chị không có đóng hụi cho chị N, chị H thừa nhận chị còn nợ chị N số tiền nợ hụi là 11.000.000đ, chị đồng ý trả cho chị N số tiền trên nhưng xin trả dần. Người đại diện theo ủy quyền của chị N là ông A trình bày chị N không đồng ý chị H trả dần đối với số tiền nợ hụi là 11.000.000đ.

Xét thấy yêu cầu khởi kiện của chị N là có cơ sở nên được chấp nhận vì theo lời trình bày của chị H thì chị H đồng ý trả cho chị N số tiền hụi là 11.000.000đ theo yêu cầu của chị N căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì chị N không phải chứng minh do các bên đã thống nhất đối với số tiền nợ hụi là 11.000.000đ các bên tranh chấp với nhau về thời gian trả tiền nợ hụi do chị H trình bày chị H xin trả dần đối với số tiền nợ hụi 11.000.000đ nhưng chị N không đồng ý. Theo quy định tại Điều 24 Nghị định 19/2019/NĐ - CP ngày 19/02/2019 thì chị H phải trả lại số tiền hụi mà chị N là đầu thảo hụi đã choàng hụi thay cho chị H. Do đó buộc chị H phải có nghĩa vụ trả lại cho chị N số tiền nợ hụi là 11.000.000đ.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị H phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 550.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ái N do ông Trần Văn A đại diện theo ủy quyền.

Buộc chị Lê Thị H phải có nghĩa vụ trả lại cho chị Nguyễn Thị Ái N số tiền nợ hụi là 11.000.000đ (Mười một triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc chị Lê Thị H phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 550.000đ (Năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Chị Nguyễn Thị Ái N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Ái N số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo lai thu số N^{o}0009229, ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cụcTHADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu.

Phạm Thị Lanh